

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB - VKS-HC

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

### Đối với bản án hành chính sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy án

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*” giữa người khởi kiện là bà Lê Thị A với người bị kiện là Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện T, tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) cấp cao tại Đà Nẵng nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cần rút kinh nghiệm như sau:

#### I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Thửa đất số 413, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.268m<sup>2</sup> (trong đó 200m<sup>2</sup> đất ONT và 1.068m<sup>2</sup> đất BHK theo bản đồ đo vẽ năm 1993) được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) lần đầu cho ông Lý Thanh S (chồng bà Lê Thị A) vào ngày 24/12/1998 và cấp đổi GCNQSD đất năm 2011 thành thửa đất số 629, tờ bản đồ 06, diện tích 1.132m<sup>2</sup> (giảm diện tích so với GCNQSD đất năm 1998). Năm 2018, khi thực hiện nâng hạn mức sử dụng đất, thửa đất số 629, tờ bản đồ số 06 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp đổi lại GCNQSD đất ngày 07/3/2018, trong đó có 400m<sup>2</sup> đất ONT và 732m<sup>2</sup> đất BHK. Năm 2019, ông Lý Thanh S chết, toàn bộ thửa đất do bà Lê Thị A và các con quản lý sử dụng.

Năm 2022, khi có nhu cầu thực hiện thủ tục phân chia di sản thừa kế, gia đình bà Lê Thị A đo đạc lại toàn bộ diện tích đất thực tế đang sử dụng thì phát sinh tranh chấp với ông Phan Văn T (cháu nội ông Phan T và bà Mai Thị Đ) đang sử dụng thửa đất số 1392, tờ bản đồ 06, diện tích 246,3m<sup>2</sup> liền kề (nguyên trước đây là thửa đất số 1270, tờ bản đồ số 02, được cấp GCNQSD đất lần đầu năm 1998 cho ông Phan T với diện tích 204m<sup>2</sup> (loại đất ONT theo bản đồ đo vẽ năm 1993), năm 2011 được cấp đổi GCNQSD đất thành thửa đất số 1392, tờ bản đồ 06, diện tích 246,3m<sup>2</sup>, tăng diện tích so với GCNQSD đất năm 1998).

Bà Lê Thị A đã gửi đơn đến UBND xã H để hòa giải tranh chấp đất đai với các đồng thừa kế của ông Phan T và bà Mai Thị Đ, sau đó gửi đơn đến UBND thành phố Q để xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, UBND thành phố Q từ chối, không

thực hiện thủ tục thu hồi GCNQSD đất mang tên bà Mai Thị Đ tại vị trí đất nêu trên. Xét thấy việc UBND thành phố Q tự ý cấp diện tích đất thuộc quản lý, sử dụng của gia đình bà cho người khác là không đúng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp nên bà A đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy GCNQSD đất đã cấp ngày 23/12/2011 cho bà Mai Thị Đ đối với thửa đất số 1392, tờ bản đồ số 06, diện tích 246,3m<sup>2</sup> tại xã H mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 204m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác 42,3m<sup>2</sup>.

## II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TOÀ ÁN

1. Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2024/HC-ST ngày 26/6/2024 của TAND tỉnh Q, tuyên xử: *“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A...”*.

2. Bản án hành chính phúc thẩm số 405/2024/HC-PT ngày 23/10/2024 của TAND cấp cao tại ĐN, tuyên xử: *“Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan D, bà Phan Thị T và ông Phan Văn T, hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về TAND tỉnh Q để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật”*.

## III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Phan T (đã chết) và bà Mai Thị Đ (chết năm 2016) là vợ chồng, sinh được 5 người con là: Phan D, Phan K, Phan Thị H, Phan Thị H1, Phan Thị T. Trong đó ông Phan K (chết năm 2009), có 3 người con: Phan Khai T, Phan Đức T1, Phan Đức T2; bà Phan Thị H (chết năm 2022) và có 5 người con: Tiêu Thị Đ, Tiêu Thị L, Tiêu Viết T, Tiêu Thị Thu L1 và Tiêu Viết S. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã không đưa đầy đủ những người con của ông Phan K và của bà Phan Thị H vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án theo quy định tại Điều 55, Điều 58, Điều 59 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, Kiểm sát viên đã không phát hiện vi phạm của Tòa án trong việc lập hồ sơ vụ án hành chính đối với người tham gia tố tụng khác theo quy định tại Điều 132 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và quy định, hướng dẫn của Ngành về công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính<sup>1</sup> là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

---

<sup>1</sup> Điều 14 Quy định về quy trình kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 286/QĐ-VKSTC ngày 08/7/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao và Hướng dẫn số 28/HD-VKSTC ngày 19/10/2018 của VKSND tối cao về lập hồ sơ kiểm sát giải quyết vụ án hành chính.

Vậy, VKSND cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đề VKSND tỉnh, thành phố trong khu vực tham khảo rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính./.

***Nơi nhận:***

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng PVT VKSNDTC (để b/c);
- Vụ 10, Vụ 14, VC1, VC3, VP VKSNDTC;
- VKS 12 tỉnh, TP trong khu vực;
- Lãnh đạo VC2;
- Trang tin điện tử VC2;
- Các Viện nghiệp vụ;
- Lưu: HSKS, V2, VP VC2.

**KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Phan Văn Tâm**